

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I- MÔN LỊCH SỬ- LỚP 12
NĂM HỌC: 2024-2025

**CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ
CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
(TỪ THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY)**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án.

Câu 1. Địa phương nào giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Thanh Hóa. B. Quảng Nam. C. Hưng Yên. D. Cao Bằng.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Biên Giới. B. Vạn Tường. C. Việt Bắc. D. Điện Biên Phủ.

Câu 3. Thủ đoạn mới được Mỹ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) là

- A. trực thăng vận và thiết xa vận. B. tiến hành thỏa hiệp với Liên Xô.
C. xây dựng nhiều “ấp chiến lược”. D. đã đưa quân Mỹ vào chiến đấu.

Câu 4. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. giải quyết bằng biện pháp hòa bình. B. sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.
C. liên minh quân sự với Mỹ, Anh. D. xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

Câu 5. Để mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Pháp đã tấn công

- A. trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ. B. cơ quan Trung ương cục miền Nam.
C. căn cứ Củ Chi và địa đạo Vĩnh Mốc. D. cửa biển Thuận An và kinh đô Huế.

Câu 6. Nội dung được thể hiện trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. đoàn kết kháng chiến. B. vườn không nhà trống.
C. toàn dân kháng chiến. D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 7. Tại Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951), Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi

- A. Đảng Lao động Việt Nam. B. Việt Nam quốc dân đảng.
C. An Nam Cộng sản đảng. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 8. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (14 - 15/8/1945) đã thông qua kế hoạch nào sau đây?

- A. Thống nhất các lực lượng vũ trang. B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
C. Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa. D. Giải phóng dân tộc trong năm 1945.

Câu 9. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn?

- A. Giành được chính quyền ở Hà Nội. B. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị.
C. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước. D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 10. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đã có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chấm dứt chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.
B. Góp phần vào đánh bại chủ nghĩa phát xít ở châu Á.
C. Tạo điều kiện cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
D. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Từ 1954 đến 1956, miền Bắc thực hiện cải cách ruộng đất với mục tiêu nào sau đây?

- A. Người cày có ruộng.
- B. Đánh đuổi đế quốc.
- C. Công bằng và dân chủ.
- D. Thống nhất đất nước.

Câu 2. Trong giai đoạn từ 1954 đến 1959, mục tiêu đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam là

- A. đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang.
- C. chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công quân sự.
- D. xây dựng các căn cứ địa ở nông thôn, rừng núi.

Câu 3. Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- B. phát lệnh tổng khởi nghĩa tiến công trên toàn miền Nam.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực khởi nghĩa.
- D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 4. Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam (1959) ra đời trong hoàn cảnh

- A. Liên Xô, Trung Quốc ủng hộ mạnh mẽ.
- B. thời cơ để tiến công cách mạng đã đến.
- C. lực lượng vũ trang ba thứ quân phát triển.
- D. cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.

Câu 5. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. Đánh bại "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.
- C. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế phản công.

Câu 6. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là

- A. tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- B. cải tạo xã hội chủ nghĩa.
- C. trực tiếp chống Mỹ - Diệm.
- D.

Câu 7. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã

- A. vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng căn cứ địa.
- B. đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương của chiến tranh.

Câu 8. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

- A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- B. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- C. quyết định thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.
- D. quyết định với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 9. Từ năm 1961 - 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến tranh đơn phương.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 10. Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là

- A. dùng người Việt đánh người Việt.
- C. giành lại quyền chủ động đã bị mất.

B. dùng chiến tranh nuôi chiến tranh. D. ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc.

Câu 11. Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ (1961 - 1965) là

A. Núi Thành. C. Vạn Tường. B. Đồng Xoài. D. Đồng khởi.

Câu 12. Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 - 1968) là

A. Đồng Xoài. B. Vạn Tường. C. Trung Lào. D. Bình Giả

Câu 13. Chiến thuật nào sau đây được Mỹ sử dụng trong chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam (1965 - 1968)?

A. Tim diệt và bình định. C. Chiến tranh tổng lực.
B. Đánh chắc tiến chắc. D. Bình định lần chiếm.

Câu 14. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của quân dân miền Nam, ba mũi giáp công là

A. quân sự, chính trị, ngoại giao. C. quân sự, văn hóa và giáo dục.
B. quân sự, chính trị và bình vận. D. tư tưởng, văn hóa và kinh tế.

Câu 15. Sau thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ (1965 - 1968), Mỹ đã làm gì để tiếp tục thực hiện âm mưu biến miền Nam thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới?

A. Gây cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần ba. C. Thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
B. Tuyên bố "Mỹ hóa trở lại" chiến tranh xâm lược. D. Thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt mới.

Câu 16. Sau năm 1954, nguyên nhân nào sau đây khiến cho cách mạng miền Nam tồn thất nặng nề?

A. Miền Bắc đã không chi viện về vũ khí. C. Sự chống phá của các thế lực bên ngoài.
B. Mỹ - Diệm khủng bố, đàn áp cách mạng. D. Trung Quốc, Liên Xô cô lập cách mạng.

Câu 17. Thực chất của các "ấp chiến lược" mà Mỹ và tay sai lập ra ở miền Nam là

A. chiến thuật mới của Mỹ. C. vùng căn cứ biệt kích.
B. trại tập trung trá hình. D. hậu phương kháng chiến.

Câu 18. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh bại chiến thuật "trục thẳng vận, thiết xa vận" của Mỹ và tay sai?

A. Bình Giả. B. Đồng Khê. C. Cao Bằng. D. Phước Long.

Câu 19. Thắng lợi nào sau đây chứng tỏ khả năng đánh bại chiến tranh cục bộ (1965- 1968) của quân và dân miền Nam?

A. Đồng Xoài. B. Vạn Tường. C. Trung Lào. D. Bình Giả.

Câu 20. Sau thất bại trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam, Mỹ phải "Mỹ hóa trở lại" chiến tranh có nghĩa là

A. chống phá kế hoạch lập Liên bang Đông Dương. D. thừa nhận sự thất bại của Việt Nam hóa chiến tranh.
B. đã thể hiện quyết tâm đánh bại quân giải phóng.
C. sẽ sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng chính.

BÀI 9: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN, BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Một trong những nội dung thuận lợi của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4- 1975 là

A. được sự lãnh đạo của Đảng. C. Khơ-me đỏ nên nắm quyền.

B. Mỹ dỡ bỏ những cấm kinh tế.

D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

Câu 2. Một trong những nội dung khó khăn của cách mạng Việt Nam từ sau tháng 4/1975 là

A. có được sự lãnh đạo của Đảng.

C. Khơ-me đó nên nắm quyền.

B. hậu quả chiến tranh nặng nề.

D. Trung Quốc cải cách, mở cửa.

Câu 3. Sau khi lên nắm quyền (4/1975) chính quyền Pôn Pốt đã có hành động nào sau đây?

A. Đi thăm Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại cho Campuchia.

B. Ủng hộ hết lòng cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam.

C. Phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.

D. Liên kết với các nước Đông Nam Á để chống lại Trung Quốc.

Câu 4. Một trong những hành động khiêu khích, xâm phạm lãnh thổ của chính quyền Pôn-pốt đối với Việt Nam sau ngày 30/4/1975 là

A. tổ chức cho người Khơ-me ở Việt Nam biểu tình.

B. phái biệt kích để xâm nhập vào Hà Nội phá hoại.

C. cho máy bay thả bom để phong tỏa cửa sông lớn.

D. xâm nhập vào vùng biên giới trên đất liền Việt Nam.

Câu 5. Một trong những nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khơ-me đỏ đối với nhân dân Việt Nam là

A. An Giang.

B. Cà Mau.

C. Bạc Liêu.

D. Cần Thơ.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình quan hệ Việt - Trung từ giữa năm 1975,

A. Vẫn duy trì rất tốt đẹp.

C. Chuyển sang đối đầu.

B. Dần trở nên căng thẳng.

D. Trung Quốc xâm lược.

Câu 7. Nội dung phản ánh không đúng tình hình của mối quan hệ Việt-Trung từ giữa năm 1975 là Trung Quốc

A. chấm dứt viện trợ kinh tế.

C. xâm phạm khu vực biên giới.

B. rút các chuyên gia về nước.

D. ủng hộ Việt Nam toàn diện.

Câu 8. Một trong những nơi diễn ra các trận đánh quyết liệt của quân và dân Việt Nam chống lại sự xâm lược của quân Trung Quốc (1979) là

A. Cao Bằng

B. Thái Nguyên

C. Nam Định.

D. Phú Thọ.

Câu 9. Âm mưu của Trung Quốc khi tấn công Việt Nam năm 1979 là

A. thần tốc, táo bạo, bất ngờ.

C. đánh ăn chắc, tiền ăn chắc.

B. đánh nhanh thắng nhanh.

D. chinh phục từng gói nhỏ.

Câu 10. Sau khi Trung Quốc tuyên bố rút quân (5/3/1979), tình hình biên giới Việt Trung như thế nào?

A. Trở lại bình thường

C. Tiếp tục căng thẳng.

B. Đã yên bình trở lại

D. Liên Xô can thiệp.

Câu 11. Một trong những hành động thực thi chủ quyền của Chính phủ Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

A. đưa lực lượng ra thực thi chủ quyền.

C. đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự.

B. xây dựng các sân bay quốc tế lớn.

D. cho Mỹ thuê lại các bến cảng ở đảo.

Câu 12. Âm mưu của Khơ-me đỏ khi xâm phạm các vùng lãnh thổ của Việt Nam là

A. xâm lược, chống phá Việt Nam.

C. nhằm gây tiếng vang với quốc tế.

B. bắt các ngư dân của Việt Nam.

D. tranh chấp lãnh thổ đang nổi ra.

Câu 13. Hành động nào sau đây thể hiện rõ ràng nhất âm mưu chống phá Việt Nam của bọn bành trướng Trung Quốc năm 1979,

- A. Can thiệp vào cuộc kháng chiến của Việt Nam.
B. Hợp tác với Mỹ cấm vận Việt Nam trên mọi mặt.
C. Dùng 60 vạn quân tấn công toàn tuyến biên giới.
D. Ký với Anh và Pháp bản thông cáo Thượng Hải.

Câu 14. Bản chất hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam là

- A. cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
B. xung đột, tranh chấp biên giới.
C. để xác lập địa vị số một châu Á.
D. chiến tranh thống nhất đất nước.

Câu 15. Nguyên nhân chủ quan quyết định thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới năm 1979 là

- A. quân đội Trung Quốc còn yếu
B. truyền thống dân tộc, yêu nước.
C. sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế
D. đoàn kết ba nước Đông Dương.

Câu 16. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
B. sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.
C. liên minh quân sự với Mỹ, Anh.
D. xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

Câu 17. Tổ chức nào sau đây có vai trò đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước

- A. Ban Chấp hành Trung ương.
B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
C. Ban Tuyên giáo Trung ương.
D. Ban Dân vận Trung ương.

Câu 18. Nguyên nhân mang tính truyền thống dẫn đến thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc là

- A. quân đội Trung Quốc yếu, lạc hậu.
B. truyền thống yêu nước của dân tộc.
C. có sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế.
D. đoàn kết ba nước Đông Dương từ lâu.

Câu 19. Trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam (1979), Trung Quốc đã đạt được mục tiêu nào sau đây?

- A. Dạy cho Việt Nam một bài học.
B. Tiêu diệt bộ đội chủ lực Việt Nam.
C. Phá hủy cơ sở vật chất, đường xá.
D. Việt Nam đã thay đổi chính sách.

Câu 20. Một trong những điều kiện cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là

- A. độc lập, tự do, dân chủ.
B. hòa bình và hạnh phúc.
C. dân quyền và dân sinh.
D. độc lập và thống nhất.

Câu 21 (NB). Ý nào sau đây là bối cảnh trong nước của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 ở Việt Nam?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra.
B. Đất nước mới chỉ giải phóng được miền Bắc.
C. Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
D. Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều phức tạp.

Câu 22 (NB). Ý nào sau đây là bối cảnh lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 ở Việt Nam?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
B. Đất nước tiếp tục chia cắt bởi thế lực bên ngoài.
C. Mỹ hoàn thành thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

Câu 23 (NB). Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua việc

- A. thành lập huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa
- B. thành lập đội Hoàng Sa, Bắc Hải và Trường Đà
- C. cho hoàn thiện tập Đại Nam nhất thống toàn đồ
- D. cử thủy quân ra tuần tra đảo định kỳ hàng năm

Câu 24 (NB). Chủ trương nhất quán của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông là gì?

- A. Biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế.
- B. Xây dựng căn cứ hải quân để khẳng định chủ quyền.
- C. Kiên quyết sử dụng các biện pháp quân sự cứng rắn.
- D. Đàm phán hòa bình, chia sẻ quyền lợi cho các bên.

Chủ đề 4 công cuộc cải cách ở Việt Nam từ năm 1986 tới nay

BÀI 10: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.
- B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.
- C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
- D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

Câu 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là

- A. lương thực - nông sản, hàng tiêu dùng, hàng nhập khẩu.
- B. lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nông sản.
- C. lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu, hàng quân sự.
- D. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Câu 3. Quan điểm của Đảng trong Đại hội toàn quốc lần VI (12/1986) là đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới về

- A. quân sự.
- B. tư tưởng.
- C. chính trị.
- D. văn hóa.

Câu 4. Kết quả đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986-1990), trên thị trường loại hàng hóa nào dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi?

- A. Công nghiệp.
- B. Nhập khẩu.
- C. Tiêu dùng.
- D. Xuất khẩu.

Câu 5. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), đã xác định nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 là

- A. đổi mới toàn diện, đồng bộ nền kinh tế.
- B. thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.
- C. cơ sở và vật chất của chủ nghĩa xã hội.
- D. đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

Câu 6. Quan điểm của Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là đổi mới phải

- A. thực hiện nhanh chóng.
- B. bảo đảm chắc thắng lợi.
- C. phải thần tốc và táo bạo.
- D. toàn diện và đồng bộ.

Câu 7. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) chủ trương đổi mới về chính trị là xây dựng Nhà

- A. pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- B. nền chuyên chính của tư sản.
- C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc.
- D. phân chia quyền lực rõ ràng.

Câu 8. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định trọng tâm của chiến lược hội nhập quốc tế là hội nhập về

- A. kinh tế. B. chính trị. C. văn hóa. D. tư tưởng.

Câu 9. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển

- A. an ninh kinh tế. B. kinh tế tri thức. C. dân chủ nhân dân. D. dân sinh, dân chủ.

Câu 10. Bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

- A. khủng hoảng năng lượng (1973). C. Đại hội Đảng lần thứ III (1960).
B. đã giải phóng miền Nam (1975). D. đề ra đường lối đổi mới (1986).

Câu 11. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối Đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?

- A. Phù hợp với tình hình thực tế. C. Điểm xuất phát còn quá thấp.
B. Do yêu cầu của Trung Quốc. D. Đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Câu 12. Một trong những nguyên nhân trong giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới (1986- 1990), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn?

- A. Giải quyết các nhu cầu thiết yếu cho Nhân dân.
B. Để đáp ứng nhu cầu nhiều xuất khẩu hàng hóa.
C. Giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động.
D. Tận dụng các lợi thế nguồn lao động trẻ, giá rẻ.

Câu 13. Một trong những nguyên nhân khách quan nào đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô. uộc đổi mới đất nước (12-1986)?

- A. Sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới. D. Cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.
B. Các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.
C.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

PHẦN 1 TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Một trong những nội dung thể hiện việc đổi mới tư duy chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay là gì?

- A. Nhận thức rõ ràng hơn về tình hình thế giới. C. Lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam.
B. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Xác định việc đổi mới kinh tế làm trọng tâm,

Câu 2. Mối quan hệ của Đảng, Nhà nước với Nhân dân ngày càng được tăng cường theo quy định của

- A. Tư pháp. B. Hiến pháp. C. Hành pháp. D. Lập pháp.

Câu 3. Từ sau năm 1986, bộ máy Nhà nước được sắp xếp theo hướng

- A. năm tham gia công tác. C. tinh gọn và hiệu quả.
B. giảm tiền lương tối đa. D. đơn giản và hiệu quả.

Câu 4. Dưới tác động của công cuộc Đổi mới, nền kinh tế Việt Nam vận hành theo định hướng

- A. thị trường. B. quan liêu. C. bao cấp. D. tư doanh.

Câu 5. Một trong những thành phần kinh tế mới được phép hoạt động từ sau khi đường lối đổi mới được thực thi là

- A. có vốn đầu tư nước ngoài. C. kinh tế tập thể, hợp tác xã,
B. kinh tế nhà nước quản lý. D. kinh tế cá thể, hộ gia đình

Câu 6. Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Việt Nam?

A. Tư nhân. B. Nhà nước. C. Cá thể. D. Nước ngoài.

Câu 7. Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới về xã hội là

- A. xóa bỏ hố sâu phân cách giàu nghèo trên cả nước.
- B. đã xóa bỏ hoàn toàn các mâu thuẫn trong xã hội.
- C. chấp nhận, cho phép tự do thành lập các Đảng.
- D. những nhu cầu thiết yếu được đáp ứng tốt hơn.

Câu 8. Một trong những thành tựu mà giáo dục Việt Nam đạt được vào năm 2000 là

- A. phổ cập giáo dục tiểu học.
- B. phổ cập trung học cơ sở.
- C. đứng đầu thế giới về Toán.
- D. hoàn thành phổ cập đại học.

Câu 9. Một trong những thành tựu mà giáo dục Việt Nam đạt được vào năm 2010 là

- A. phổ cập giáo dục tiểu học.
- B. phổ cập trung học cơ sở.
- C. đứng đầu thế giới về Văn.
- D. đạt nhiều giải Nobel nhất.

Câu 10. Trong giai đoạn từ năm 1986-1995, cán cân kinh tế Việt Nam có sự dịch chuyển theo hướng từ nhập siêu sang

- A. xuất siêu.
- B. phát triển.
- C. khủng hoảng.
- D. tái thiết